

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST
Ngày: 20 - 01 - 2022
V/v “t/c hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Duy Bình
2. Ông Nguyễn Văn Bé

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An

Ngày 20/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2021/TLST - DS ngày 07/4/2021 về tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 60/2021/QĐXXST - DS ngày 08/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà ĐTV, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp Đông Hòa, xã Thủy Đông, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

- Bà LTP, sinh năm 1968
- Ông LVV, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Ấp Đông Hòa, xã Thủy Đông, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(Bà Vui có mặt; bà Phấn và ông Việt vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện cũng như lời trình bày tại phiên Tòa, nguyên đơn bà ĐTV trình bày yêu cầu khởi kiện: Ngày 07/7/2020 âm lịch, bà Vui cho bà Phấn và ông Việt là vợ chồng vay 60.000.000đ, thời hạn vay 10 ngày, mục đích vay là đáo hạn Ngân hàng, không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn trả, mặc dù bà

Vui đòi nhiều lần nhưng bà Phấn và ông Việt không trả. Vì vậy, bà Vui khởi kiện yêu cầu bà Phấn và ông Việt liên đới trả 60.000.000đ gốc, không yêu cầu lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Vui cung cấp: Giấy mượn tiền ngày 7/7/2020AL; đơn xác nhận ngày 05/01/2022 có nội dung xác nhận bà Phấn và ông Việt là vợ chồng, sống cùng nhau.

- *Tại bản tự khai ngày 13/5/2021, bị đơn bà LTP trình bày:* Bà Phấn và ông Việt là vợ chồng nhưng ngày 07/7/2020al, bà Phấn có vay của bà Vui 60.000.000đ là việc riêng của bà Phấn không liên quan gì đến ông Việt. Số tiền trên, bà Phấn đã trả cho bà Vui 24.000.000đ. Nay, bà Vui khởi kiện yêu cầu bà Phấn và ông Việt liên đới trả 60.000.000đ thì bà Phấn không đồng ý, bà Phấn chỉ đồng ý trả 36.000.000đ còn thiếu và mỗi tháng trả 500.000đ cho đến khi hết nợ. Bà Phấn thừa nhận chữ ký và viết họ tên LTP tại Giấy mượn tiền ngày 7/7/2020AL là do bà Phấn ký và viết họ tên. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Phấn không cung cấp tài liệu hay chứng cứ gì cho Tòa án.

- *Bị đơn, ông LVV và bà LTP* được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, riêng ông Việt không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông Việt và bà Phấn theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Xét quan hệ tranh chấp là tranh chấp là hợp đồng vay tài sản chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa.

[2] *Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn ông LVV, bà LTP:* Ông Việt và bà Phấn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Việt và bà Phấn.

[3] *Về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà DTV:* Bà Vui khởi kiện yêu cầu bà Phấn và ông Việt liên đới trả 60.000.000đ tiền vay thì bà Phấn không đồng ý. Bà Phấn chỉ đồng ý một mình bà Phấn trả 36.000.000đ còn thiếu cho bà Vui và mỗi tháng trả 500.000đ cho đến khi hết nợ. Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 7/7/2020AL có chữ ký và viết họ tên LTP đã được bà Phấn thừa nhận là có vay của bà Vui 60.000.000đ. Bà Phấn cho rằng đã trả bà Vui 24.000.000đ chỉ còn nợ lại bà Vui 36.000.000đ nhưng bà Phấn không đưa ra chứng cứ gì chứng minh đã trả cho bà Vui 24.000.000đ. Do đó, bà Phấn còn nợ lại bà Vui 60.000.000đ tiền vay là có căn cứ. Bị đơn LVV là chồng của bà Phấn không có ý kiến hay văn

bản nào phản đối yêu cầu của bà Vui nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc bà Phấn vay tiền của bà Vui với mục đích đáo hạn Ngân hàng, ông Việt là chồng bà Phấn hiện đang sống chung nên đây là khoản nợ chung của bà Phấn và ông Việt.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà ĐTV đối với bà LTP và ông LVV.

[4] *Về án phí*: Bà LTP và ông LVV phải chịu $60.000.000đ \times 5\% = 3.000.000đ$ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà ĐTV không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Vui 1.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003760 ngày 07/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Điều 357 và Điều 288 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà ĐTV đối với bà LTP và ông LVV.

Buộc bà LTP và ông LVV có nghĩa vụ liên đới trả cho bà ĐTV số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) phát sinh từ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà LTP ông LVV phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà ĐTV không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Vui 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003760 ngày 07/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Trường Thọ